

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC QUỐC TẾ VIETLINK

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC QUỐC TẾ VIETLINK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETLINK INTERNATIONAL HUMAN DEVELOPMENT EDUCATE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIETLINK COIN., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108325846

3. Ngày thành lập: 14/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 3, Khu đô thị Kim Chung, Xã Di Trạch, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên + Tư vấn du học (Điều 106 Nghị định 46/2017/NĐ-CP Quy định điều kiện đầu tư hoạt động trong lĩnh vực giáo dục)	8560(Chính)
2.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
3.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	6619
4.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: - Chuẩn bị tài liệu; - Sửa tài liệu hoặc hiệu đính; - Đánh máy, sửa từ; - Viết thư hoặc tóm tắt; - Dịch vụ sửa từ;	8219
5.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
6.	Giáo dục tiểu học	8520
7.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
8.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
9.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
10.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
12.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
13.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
14.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: - Ký túc xá học sinh, sinh viên - Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm - Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn hoặc dài hạn cho khách thuê trọ như: nhà trọ cho công nhân, toa xe đường sắt cho thuê trọ, các dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú khác chưa kể ở trên.	5590
15.	Điều hành tua du lịch	7912
16.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
17.	Quảng cáo	7310
18.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	7020
19.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
20.	Giáo dục mầm non	8510
21.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
22.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
23.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229
25.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
26.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
27.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
28.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý kinh doanh bất động sản và môi giới; - Trung gian trong việc mua, bán hoặc cho thuê bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; - Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; - Dịch vụ định giá bất động sản; - Sàn giao dịch bất động sản.	6820
29.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830

30.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy về tôn giáo; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Dạy bay; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính	8559
31.	Đại lý du lịch	7911
32.	Đào tạo cao đẳng	8541

6. Vốn điều lệ: 8.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THANH TUẤN	Thôn Nguyễn, Xã Cửu Cao, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	473.000	4.730.000.000	55,000	145112473	
			Tổng số	473.000	4.730.000.000	55,000		
2	NGUYỄN QUỐC QUYỀN	Cụm 4, Xã Liên Hà, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	378.400	3.784.000.000	44,000	0010910213 71	
			Tổng số	378.400	3.784.000.000	44,000		
3	CHU THỊ THÚY	Thôn Công Luận 1, Thị trấn Văn Giang, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.600	86.000.000	1,000	145436302	
			Tổng số	8.600	86.000.000	1,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nam*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

g Yên

Huyện Văn Giang

uyện Hoài Đức, T

à Nội